

KẾ HOẠCH

Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng – Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng – Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 và Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào DTTS&MN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nhằm triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, thực hiện có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

b) Định hướng, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu đến vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng và toàn tỉnh nói chung bằng các hình thức phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn; khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng các dân tộc thiểu số chủ động, tích cực tham gia thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu.

2. Yêu cầu:

a) Bám sát đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, phổ biến kịp thời những nội dung của Chương trình mục tiêu và các nội dung có liên quan khác đến người dân và được sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia, phản hồi của người dân trên địa bàn thực hiện Chương trình mục tiêu.

b) Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức triển khai; đa dạng hoá hình thức, phương tiện truyền thông, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu.

c) Nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả và minh bạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ tỉnh đến địa phương nói riêng và trong hệ thống chính trị nói chung.

c) Các Sở, ban, ngành của tỉnh được giao nhiệm vụ liên quan đến Chương trình mục tiêu.

d) Hệ thống chính trị từ tỉnh đến địa phương, người dân liên quan đến triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá, giám sát tình hình việc thực hiện nhiệm vụ về Chương trình mục tiêu tại địa phương.

đ) Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong vùng đồng bào DTTS&MN.

e) Các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia

tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến năm 2025.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG

1. Nội dung: Tập trung truyền thông, tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp của Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu và các nội dung liên quan nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội Phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 và Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trọng tâm là:

a) Về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Đề án tổng và Chương trình mục tiêu.

b) Về kết quả, hiệu quả trong việc triển khai công tác dân tộc, chính sách dân tộc, nhấn mạnh ý nghĩa tầm quan trọng về việc thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc trong việc phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS&MN là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, thực hiện nhất quán chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào DTTS, chú trọng tính đặc thù của vùng DTTS trong tổ chức thực hiện chính sách dân tộc”.

c) Về việc vận động đồng bào các dân tộc, các đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu. Biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện các đề án, dự án trong Chương trình mục tiêu, khẳng định vai trò và tầm quan trọng của đội ngũ già làng, người có uy tín đối với sự phát triển của vùng đồng bào DTTS nói chung và trong việc tiên phong, gương mẫu, đi đầu thực hiện Chương trình mục tiêu nói riêng.

d) Về tiềm năng, thế mạnh, các chính sách thu hút đầu tư phát triển vùng DTTS&MN của các địa phương.

đ) Những giá trị đặc sắc, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

e) Phổ biến, kiến thức pháp luật, hướng dẫn áp dụng khoa học, kỹ thuật

tiên tiến, các kinh nghiệm phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo vào cuộc sống, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển, sử dụng nguồn nhân lực ở vùng đồng bào DTTS.

f) Về các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; thể hiện tính nhất quán, xuyên suốt, ưu việt trên tất cả các lĩnh vực nhằm bảo vệ chủ quyền an ninh, biên giới quốc gia; thúc đẩy sự phát triển KT-XH giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng có đông đồng bào DTTS sinh sống; quảng bá hình ảnh cộng đồng các dân tộc trong tỉnh, những thành tựu về công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở vùng đồng bào DTTS với các tỉnh.

g) Truyền thống tốt đẹp, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chống lại các luận điệu sai trái, lợi dụng vấn đề về dân chủ, nhân quyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch trong âm mưu diễn biến hòa bình, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

h) Phản ánh tâm tư, nguyện vọng, tiếng nói của đồng bào các dân tộc với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp; những tồn tại, hạn chế, bất cập, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu nói riêng và các nội dung liên quan nói chung.

2. Hình thức:

a) Trên các phương tiện thông tin đại chúng từ cấp tỉnh tới địa phương, các nội dung có liên quan đến dân tộc và công tác dân tộc, đặc biệt là những mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp trọng tâm của Chương trình mục tiêu.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, cung cấp thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc đến các cơ quan truyền thông, hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh tới cơ sở và các đối tượng liên quan trực tiếp đến Chương trình mục tiêu.

c) Xây dựng trang tin điện tử tổng hợp về Chương trình mục tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh để cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời xử lý thông tin, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu theo kế hoạch.

d) Xây dựng, biên soạn và phát hành một số sản phẩm thông tin về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu như:

- Áp phích, tờ rơi, tranh cổ động.

- Sổ tay hướng dẫn, cẩm nang tập hợp các văn bản cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu cho các xã, thôn và người có uy tín.

- Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc: Tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác (ưu tiên các ấn phẩm song ngữ đối với các dân tộc có chữ viết).

e) Tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện các Chương trình mục tiêu.

h) Xây dựng mô hình truyền thông, tuyên truyền mang tính đặc thù, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu phù hợp với ở các xã, thôn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

i) Xây dựng các cụm pano, áp phích, tuyên truyền cổ động trực quan trên các địa bàn thực hiện Chương trình mục tiêu.

k) Triển khai các loại hình truyền thông, thông tin đặc thù khác phù hợp phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Giải pháp:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình mục tiêu.

b) Tiếp tục triển khai các Chương trình phối hợp truyền thông thực hiện Chương trình mục tiêu với các Sở, ban, ngành có liên quan tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu.

c) Phối hợp với một số cơ quan, đơn vị truyền thông, nhất là một số cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và truyền hình tại địa phương làm nòng cốt, đóng vai trò định hướng dư luận xã hội, thông tin đối ngoại về việc thực hiện Chương trình mục tiêu.

d) Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu trên tất cả các lĩnh vực.

đ) Xây dựng, phát triển, bồi dưỡng mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên, đội ngũ người có uy tín, già làng, trưởng thôn nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu bằng nhiều loại hình phong phú.

e) Hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát và tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác truyền thông ở một số địa phương, đơn vị; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách được cấp hằng năm thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

a) Chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu.

b) Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, giám sát việc triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình mục tiêu.

b) Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu.

3. Sở Thông tin và truyền thông

a) Chỉ đạo các đơn vị truyền thông tăng cường công tác phối hợp thông tin tuyên truyền về Chương trình mục tiêu với nội dung phong phú, phù hợp với đối tượng, vùng miền, bằng nhiều hình thức; đặc biệt là công tác phối hợp truyền thông thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Ưu tiên hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN phát triển hạ tầng thông tin truyền thông, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác thông tin, truyền truyền trong hội nhập và phát triển.

c) Quan tâm triển khai các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để truyền thông về Đề án tổng thể và các Chương trình mục tiêu quốc gia ở vùng đồng bào DTTS &MN.

4. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng Kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình mục tiêu, lồng ghép các nội dung truyền thông của Sở, ngành để tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp Nhân dân.

b) Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát, tham gia giám sát liên ngành việc triển khai thực hiện truyền thông về Chương trình mục tiêu.

c) Hằng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện truyền thông về Chương trình mục tiêu gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông; tổ chức các loại hình tuyên truyền đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn bằng các loại hình phù hợp với bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS.

b) Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện nhiệm vụ truyền thông các Chương trình mục tiêu quốc gia. Định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác truyền thông Chương trình mục tiêu về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Ủy ban dân tộc,

UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT&TH tỉnh;
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên